TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thu Trang
Ông Bùi Xuân Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bích Hằng - sinh năm 1975
- *Bị đơn:* Ông Võ Văn Trung, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn Tây 4 (nay là thôn Đại Điền Tây 1), xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa. Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Bích Hằng trình bày:

Bà và ông Võ Văn Trung tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau từ năm 2004 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Về sau cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, hay cãi nhau. Ông Trung thường đi qua đêm, vợ chồng cũng nhiều lần hòa giải với nhau nhưng cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Trung, yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trung.

Về con chung: Bà và ông Trung có 01 con chung là Võ Nhật Trà My, sinh ngày 25/4/2003, con chung trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Trung không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Văn Trung vắng mặt không có lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Bích Hằng được ly hôn với ông Võ Văn Trung. Con chung đã trưởng thành, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Bà Hằng phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích Hằng và ông Võ Văn Trung tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Diên Sơn (nay là xã Diên Điền), tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2004 ngày 06/7/2004, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn bà Lê Thị Bích Hằng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Võ Văn Trung vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà Hằng xác định không còn tình cảm với Trung, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2025 cho tới nay, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Trung đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông Trung không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông Trung cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông Trung có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà Hằng và ông Trung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hằng có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Bích Hằng và ông Võ Văn Trung có 01 con chung Võ Nhật Trà My, sinh ngày 25/04/2003. Cháu My đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hằng trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung với ông Trung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Do bị đơn ông Trung chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Hằng phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Bích Hằng được ly hôn với ông Võ Văn Trung.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bích Hằng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Hằng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001793 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Lê Thị Bích Hằng đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 -Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Diên Điền (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Sương